



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Tìm thành phần. Bảng nhân, chia 2, 3, 5 · sách Kết nối tri thức



Tuần 2

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Tính nhẩm

$$\begin{array}{lllll}
 5 \times 5 = \square & 2 \times 6 = \square & 5 \times 8 = \square & 2 \times 10 = \square & 2 \times 8 = \square \\
 3 \times 10 = \square & 2 \times 5 = \square & 5 \times 9 = \square & 2 \times 4 = \square & 3 \times 3 = \square
 \end{array}$$



Bài 2: Tính nhẩm

$$\begin{array}{lllll}
 18 : 2 = \square & 15 : 5 = \square & 40 : 5 = \square & 14 : 2 = \square & 5 : 5 = \square \\
 24 : 3 = \square & 21 : 3 = \square & 3 : 3 = \square & 20 : 5 = \square & 27 : 3 = \square
 \end{array}$$

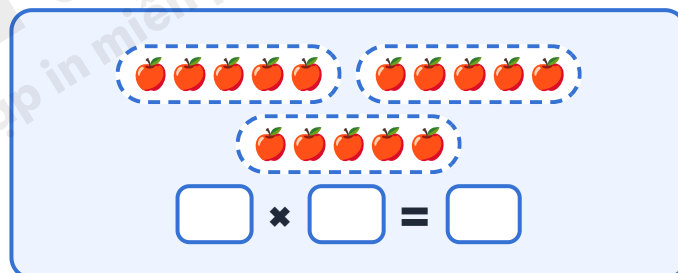
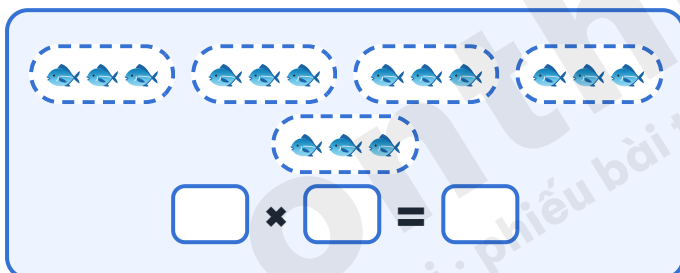


Bài 3: Tìm số thích hợp

$$\begin{array}{lll}
 50 + \square = 368 & \square - 361 = 69 & \square - 176 = 174 \\
 \square - 205 = 474 & \square + 264 = 331 & \square + 231 = 463
 \end{array}$$



Bài 4: Viết phép nhân theo tranh



Bài 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

- ☐ a) $3 \times 6 = 6 \times 3$
- ☐ b) $24 : 3 = 7$
- ☐ c) $5 \times 7 = 35$



Bài 6: Bài toán



1. Mỗi hộp có 3 cuốn vở. Hỏi 7 hộp như thế có bao nhiêu cuốn vở?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 2

Bài 1: Tính nhẩm

$$5 \times 5 = 25 \quad 2 \times 6 = 12 \quad 5 \times 8 = 40 \quad 2 \times 10 = 20 \quad 2 \times 8 = 16 \quad 3 \times 10 = 30 \quad 2 \times 5 = 10$$
$$5 \times 9 = 45 \quad 2 \times 4 = 8 \quad 3 \times 3 = 9$$

Bài 2: Tính nhẩm

$$18 : 2 = 9 \quad 15 : 5 = 3 \quad 40 : 5 = 8 \quad 14 : 2 = 7 \quad 5 : 5 = 1 \quad 24 : 3 = 8 \quad 21 : 3 = 7 \quad 3 : 3 = 1$$
$$20 : 5 = 4 \quad 27 : 3 = 9$$

Bài 3: Tìm số thích hợp

$$50 + 318 = 368 \quad 430 - 361 = 69 \quad 350 - 176 = 174 \quad 679 - 205 = 474 \quad 67 + 264 = 331$$
$$232 + 231 = 463$$

Bài 4: Viết phép nhân theo tranh

$$3 \times 5 = 15 \quad 5 \times 3 = 15$$

Bài 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) Đ b) S c) Đ

Bài 6: Bài toán

1. 7 hộp có số cuốn vở là: $3 \times 7 = 21$ (cuốn vở). Đáp số: 21 cuốn vở.

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5